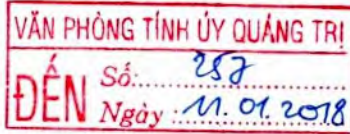


Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2018

\*  
Số 214 - KH/BKTTW



## KẾ HOẠCH

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012  
của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020”

*K. B. Châu*  
*11/18*  
*Đ. B. Châu*

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020” (sau đây gọi là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW với các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH

- Tiến hành sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.
- Trên cơ sở kết quả sơ kết, đánh giá những mặt được, hạn chế, rút những bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW nhằm hướng dẫn các cấp ủy đảng tiếp tục triển khai các biện pháp phù hợp và tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư các giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công Nghị quyết số 21-NQ/TW.
- Cung cấp cơ sở thực tiễn phục vụ xây dựng Đề án “Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội” trình Hội nghị Trung ương 7 khóa XII; góp phần đảm bảo quyền an sinh xã hội cho người dân được quy định tại Hiến pháp 2013 và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

### II. YÊU CẦU

- Triển khai sơ kết dựa trên cơ sở kết quả đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của các địa phương và các bộ ngành liên quan và kết quả khảo sát, đánh giá điểm tại một số địa phương, đơn vị.
- Hội nghị sơ kết tổ chức thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.
- Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW phản ánh đúng thực tế, khách quan, khoa học, đảm bảo chất lượng theo đề cương và kế hoạch.



### III. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW tại Trung ương, địa phương và việc ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW: kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

- Kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 21-NQ/TW.
- Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT.
- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT.
- Công tác quản lý nhà nước về BHXH, BHYT.
- Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT.

3. Đánh giá chung: Kết quả đạt được; hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

4. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW đến năm 2020.

5. Đề xuất, kiến nghị: đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ; với các ban, bộ, ngành Trung ương; các tỉnh ủy, thành ủy.

*(Nội dung cụ thể báo cáo đánh giá theo Đề cương tại Phụ lục III gửi kèm).*

### IV. HÌNH THỨC SƠ KẾT VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

#### 1. Tại tỉnh, thành phố

- Đề nghị Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu việc sơ kết kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW tại địa phương bằng hình thức phù hợp. Các tỉnh ủy, thành ủy gửi kết quả sơ kết về Ban Kinh tế Trung ương để tổng hợp theo quy định.

#### 2. Tại Trung ương:

- Hướng dẫn các tỉnh, thành ủy tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW tại một số địa phương, một số loại hình doanh nghiệp.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

Thành phần tham dự Hội nghị gồm đại diện một số Ban, Bộ, ngành Trung ương (*Văn phòng Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam...*); lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội một số tỉnh, thành phố...

### 3. Tiến độ thực hiện

3.1. Việc sơ kết của các địa phương trong tháng 3 năm 2018; kết quả sơ kết gửi về Ban Kinh tế Trung ương trước ngày 01/4/2018.

*(Đối với một số tỉnh ủy, thành ủy đã tổ chức sơ kết trong năm 2017, hoàn thiện báo cáo theo Đề cương gửi về Ban Kinh tế Trung ương theo thời hạn nêu trên).*

3.2. Hội nghị sơ kết Trung ương dự kiến tổ chức vào đầu tháng 4/2018.

3.3. Báo cáo tổng hợp sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW hoàn thiện trong tháng 4/2018

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam phân công, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai (theo bảng phụ lục gửi kèm).

- Đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ kế hoạch nêu trên tổ chức sơ kết đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch sơ kết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để phối hợp thực hiện),
- Các tỉnh ủy, thành ủy;
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Ngô Đông Hải



100

100

## PHỤ LỤC I


**NỘI DUNG CÔNG VIỆC - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
TỔ CHỨC SƠ KẾT NGHỊ QUYẾT 21**

TT	Nội dung	Thời gian hoàn thành	Phân công thực hiện
1.	Xây dựng Kế hoạch sơ kết Nghị quyết 21	Tuần thứ 2 tháng 1/2018	Vụ Xã hội phối hợp với Văn phòng BHXH Việt Nam
2.	Xây dựng Đề cương Báo cáo và công văn gửi các địa phương	Tuần thứ 2 tháng 1/2018	Vụ Xã hội phối hợp với Văn phòng BHXH Việt Nam
3.	Xây dựng Đề cương Báo cáo và công văn gửi các bộ ngành Trung ương	Tuần thứ 2 tháng 1/2018	Vụ Xã hội, Văn phòng Ban phối hợp với Văn phòng BHXH Việt Nam.
4.	Sơ kết tại các địa phương.	Trong tháng 3/2018	- Các địa phương tổ chức sơ kết và xây dựng Báo cáo
5.	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết 21 tại một số địa phương	Tháng 3/2018	- Vụ Xã hội và Văn phòng BHXH Việt Nam chuẩn bị nội dung. - Các địa phương được chọn giám sát chuẩn bị điều kiện và chương trình. - Đoàn giám sát thực hiện giám sát
6.	Các bộ ngành và địa phương hoàn thiện và gửi Báo cáo về Ban Kinh tế Trung ương	01/4/2018	Vụ Xã hội và Văn phòng BHXH Việt Nam đôn đốc và nhận báo cáo.
7.	Tổng hợp Báo cáo sơ kết từ các bộ ngành và địa phương	Tuần 1- 2 Tháng 4/2018	Vụ Xã hội và Văn phòng BHXH Việt Nam
8.	Tổ chức Hội nghị sơ kết tại Trung ương (kế hoạch chi tiết Hội nghị được xây dựng sau)	Tuần 1- 2 Tháng 4/2018	- Vụ Xã hội và Văn phòng BHXH Việt Nam chuẩn bị kế hoạch và nội dung - Văn phòng Ban Kinh tế

TT	Nội dung	Thời gian hoàn thành	Phân công thực hiện
			TW và Văn phòng BHXH Việt Nam chuẩn bị hậu cần.
9.	Xây dựng báo cáo giám sát	Tuần thứ 2 - 3, tháng 4/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Ban Kinh tế TW, lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam</li> <li>- Vụ Xã hội</li> <li>- Văn phòng BHXH Việt Nam</li> </ul>



## PHỤ LỤC II

### ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về  
"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020"**

#### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

- I. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW**
  - 1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW**
    - Tại Trung ương
    - Tại địa phương
  - 2. Ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW**
- II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW**
  - 1. Kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW**
    - Lực lượng lao động tham gia BHXH (*theo các loại hình doanh nghiệp, cơ sở lao động tại các địa bàn, địa phương; theo loại hình lao động*)
    - Lực lượng lao động tham gia BHYT (*theo các loại hình doanh nghiệp, cơ sở lao động tại các địa bàn, địa phương; theo loại hình lao động*)
    - Dân số tham gia BHYT (*theo các địa bàn, địa phương; theo nhóm đối tượng: dân tộc; học sinh, sinh viên; người nghèo, cận nghèo; gia đình...*).
    - Cân đối Quỹ BHXH, BHYT
  - 2. Tình hình thực hiện quản lý và đầu tư quỹ**
    - Thu quỹ
    - Chi quỹ
    - Quản lý và đầu tư quỹ
  - 3. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT**
    - 3.1. Kết quả đạt được*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT

- Công tác vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT

3.2. *Hạn chế, yếu kém*

#### **4. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT**

4.1. *Kết quả đạt được*

4.2. *Hạn chế, yếu kém*

#### **5. Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT**

5.1 *Kết quả đạt được*

- Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống BHXH, BHYT
- Kiện toàn tổ chức, bộ máy BHXH, BHYT các cấp
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
- Mở rộng hợp tác quốc tế, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ

5.2. *Hạn chế, yếu kém*

#### **6. Công tác quản lý nhà nước về BHXH, BHYT**

6.1. *Kết quả đạt được*

- Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và BHXH
- Quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT (đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, tự nguyện; tham gia BHTN, tham gia BHYT)
- Quản lý Quỹ BHXH, BHYT (thu chi, nợ BHXH, BHYT; đầu tư, cân đối Quỹ BHXH; quản lý và sử dụng Quỹ BHYT)
- Công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý các hành vi vi phạm về thực hiện chế độ BHXH, BHYT

6.2. *Hạn chế, yếu kém*

### **III. Đánh giá chung**

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

*(Lưu ý đánh giá các nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, các nguyên nhân về thể chế, chính sách; nguyên nhân về tổ chức thực hiện tại địa phương; nguyên nhân về chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương...).*



3. Các vấn đề đặt ra đối với đổi mới loại hình và công tác quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
4. Bài học kinh nghiệm.

## **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW ĐẾN NĂM 2020**

**I. Dự báo và bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam tác động đến việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW trong thời gian tới**

#### **II. Quan điểm**

#### **III. Mục tiêu**

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể (*Cụ thể các chỉ tiêu phải thực hiện đến năm 2020*)

#### **IV. Nhiệm vụ, giải pháp**

1. Nhiệm vụ
2. Giải pháp

## **Phần thứ ba**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư
2. Đề xuất, kiến nghị với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ
3. Đề xuất, kiến nghị với các ban, bộ, ngành Trung ương
3. Đề xuất, kiến nghị với các tỉnh uỷ, thành uỷ

## PHỤ LỤC III

### ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về  
"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020"  
(tại địa phương)**

---

#### Phần thứ nhất

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

#### I. Tình hình chung

##### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

*(Các đặc điểm kinh tế - xã hội liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết 21, các thông tin về dân số, lực lượng lao động, về các ngành nông nghiệp, công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là các ngành thu hút nhiều lao động, số liệu về thu nhập bình quân đầu người, đặc điểm quan hệ lao động tại địa phương...).*

##### 2. Những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết

#### II. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW

##### 1. Kết quả đạt được

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW
- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết.

##### 2. Hạn chế, yếu kém

#### III. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

**1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT**

##### 1.1. Kết quả đạt được

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT
- Công tác vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT

##### 1.2. Hạn chế, yếu kém



## **2. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2017**

### *2.1. Kết quả đạt được*

### *2.2. Hạn chế, yếu kém*

## **3. Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT**

### *3.1 Kết quả đạt được*

- Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống BHXH, BHYT tỉnh
- Thực hiện minh bạch, công khai, tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh
- Kiện toàn tổ chức, bộ máy BHXH, BHYT tỉnh
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực BHXH, BHYT tỉnh
- Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ

### *3.2. Hạn chế, yếu kém*

## **4. Công tác quản lý nhà nước về BHXH, BHYT**

### *4.1. Kết quả đạt được*

- Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và BHXH
- Quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT; quản lý hồ sơ và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho các đối tượng tham gia BHXH, BHYT
- Thu, chi, giải quyết chế độ BHXH, BHYT; quản lý, sử dụng quỹ BHXH, BHYT
- Tình hình chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra; xử lý các hành vi vi phạm về thực hiện chế độ BHXH, BHYT

### *4.2. Hạn chế, yếu kém*

## **III. Đánh giá chung**

### 1. Kết quả đạt được

### 2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

*(Lưu ý đánh giá các nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, các nguyên nhân về thể chế, chính sách; nguyên nhân về tổ chức thực hiện tại địa phương; nguyên nhân về chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương...).*

3. Bài học kinh nghiệm

**Phần thứ hai**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư
2. Đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan
3. Đề xuất, kiến nghị khác.